

# TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

## QUYỂN 34

### MỤC LỤC

Đời thứ 18, sau thời Thiền sư Đại Giác

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nhan ở Đông lâm, có mười một vị:

1. Thiền sư Tổ Châu ở Công an.
2. Thiền sư Pháp Diễn ở Báo ân
3. Thiền sư Ngạn Sung ở Tịnh từ
4. Thiền sư Chân Từ ở Trí giả
5. Thiền sư Thiệu Uyên ở Chiêu giác (năm vị hiện có ghi lục)
6. Thiền sư Thường - Hà Thất ở Vạn niên
7. Thiền sư Đạo Xương ở Tích thiện
8. Thiền sư Hiệu ở Bảo phước
9. Thiền sư Khai - Lâm Am ở Hộ khánh
10. Thượng Tọa Giản ở Huy châu
11. Thiền sư Biện ở Thê hiền (sáu vị hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nhu ở Tây thiên, có bốn vị:

1. Thiền sư An Vĩnh ở Cổ sơn.
2. Thiền sư Nam Nhã ở Long tường
3. Thiền sư Chí ở Thiên vương
4. Am Chủ An Phần ở Kiếm môn (bốn vị hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Di Quang ở Giáo trung, có hai vị:

1. Thiền sư Đàm Mật ở Tịnh từ
2. Thiền sư Tuệ Không ở Pháp thạch (hai vị hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nhạc ở Đông thiên, có 04 vị.

- 1-Thiền sư Tông Đãi ở Cổ sơn (Hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Đức Tiềm ở Kính sơn
3. Thiền sư Sư Chiêu ở Bạch vân
4. Thiền sư Tri Thiều ở Cổ sơn (ba vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tịnh ở Tây thiên, có ba vị:

1. Thiền sư Tông Dĩnh ở Càn nguyên (Hiện có ghi lục)
2. Hòa thượng Vân ở Hoa nghiêm
3. Thiền sư Lập Tài ở Trung tế (hai vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Khiêm ở Khai thiện, có một vị:

1. Đạo nhân Ngô Thập Tam (Hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Diễn ở Độn am, có bốn vị:

1. Thiền sư Pháp Minh ở Dục vương
2. Thiền sư Tuệ ở Hà sơn
3. Thiền sư Đại Dụng ở Nam thiên
4. Thiền sư Đắc Nhất ở Di trung (bốn vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Toàn. Vô dụng, có bảy vị:

1. Thiền sư Kham - Tiểu Ông (Hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Hy Di ở Linh ẩn
3. Thiền sư Duẫn Thiên ở Thừa thiên
4. Thiền sư Liễu Tông ở Tuyết phong
5. Thiền sư Xử Nam ở Tuyết đậu
6. Hòa thượng Tư Trác ở Bàn sơn
7. Cư sĩ Tiên Tượng Tổ Chỉ Am (sáu vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hoa - Ứng Am ở Thiên đồng, có tám vị:

1. Thiền sư Hàm Kiệt ở Thiên đồng
2. Thư ký Nam
3. Cư sĩ Thị lang Lý Hạo (ba vị hiện có ghi lục)
4. Thiền sư Thuyên ở Phụng sơn.
5. Thiền sư Thiện Đăng ở Tường phù.
6. Thiền sư Tâm Giám ở Hòa sơn.
7. Thiền sư Mãn ở Trí giả.
8. Giáo Thọ Khương ở Nghiêm triều (năm vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư ở Đạo tràng, có một vị:

1. Thiền sư Hữu Quyền ở Hoa tạng (Hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Dụng ở Song lâm, có một vị:

1. Thiền sư Ấn ở Tam phong (Hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hạnh ở Đại quy, có hai vị:

1. Thiền sư Tử Quyên ở Đức sơn (Hiện có ghi lục).
2. Thiền sư Bản ở Đức sơn (Hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nhất - Thủy Am ở Tịnh từ, có bốn vị:

1. Thiền sư Đạt Quán ở Tức am.
2. Thiền sư Tự ở Ngưỡng sơn.
3. Hòa thượng Thuận ở Thụy nham.
4. Hòa thượng Trạng ở Thừa thiên (bốn vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Ấn ở Kính sơn, có hai vị:

1. Thiền sư Đạo Kỳ ở Kim sơn.
2. Thiền sư Vĩnh Thông ở Kim sơn (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tông Liên ở Ngọc tuyến, có một vị:

1. Thiền sư Hy ..... ở Ngọc tuyến (Hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Bí ở Vạn niên, có bốn vị:

1. Thiền sư Hiền ở Long minh.
2. Thiền sư Giám ở Đại quy (hai vị hiện có ghi lục).
3. Thiền sư Tùng Cần ở Thiên đồng.
4. Thiền sư Thuần ở Đầu Tử (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Chứng ở Đại hồng, có bốn vị:

1. Thiền sư Ân ở Ngọc tuyến.
2. Thiền sư Sư Quán ở Vạn thọ.
3. Thừa tướng Ích Quốc Chu Công.
4. Giám thừa Thành Thừa Chu Công (bốn vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Phương ở Sở am, có hai vị:

1. Thiên sư Nhã ở Hòa am.
  2. Thiên sư Tuấn ở Nột am (hai vị không ghi lục)
- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Tịnh ở Thiên đồng, có hai vị:
1. Thiên sư Tú ở Thạch lâm.
  2. Thiên sư Oánh ở Cô thiền (hai vị không ghi lục).
- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Túc ở Phổ am, có hai vị.
1. Thiên sư ở Phật tuệ.
  2. Thiên sư Lễ ở Thiết ngư (hai vị không ghi lục).
- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Quang ở Đông cốc, có một vị:
1. Thiên sư Cử ở Trực ông (hiện không ghi lục).
- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Thế - Hoạc Am, có ba vị:
1. Thiên sư Trí Dĩnh ở Thiên đồng.
  2. Thiên sư Liễu Tu ở Vạn thọ.
  3. Thiên sư Vân ở Tuyết phong (ba vị hiện không ghi lục).
- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Quang ở Hối am, có bốn vị:
1. Thiên sư Nguyên Triệu ở Tuyết phong.
  2. Thiên sư Nguyên Thông ở Kính sơn.
  3. Thiên sư Trí Nhân ở Báo ân.
  4. Cư sĩ Tiêu ẩn Trần An Tiết (bốn vị không ghi lục).
- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Dã Am ở Thủy lục, có một vị:
1. Am Chủ Tứ Ân (Hiện không ghi lục).
- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Phác ở Đại viên, có một vị:
1. Am Chủ Nhiên (Hiện không ghi lục).
- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Nhiên ở Khả am, có một vị:
1. Cư sĩ Như Như Nhan Công (Hiện không ghi lục).
- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Bản ở Tiến phước, có một vị:
1. Thủ tòa Pháp Đăng (Hiện không ghi lục).
- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Quảng ở Linh thủy, có một vị:
1. Thiên sư Kiệt ở Phước nghiêm (Hiện không ghi lục).

- Đệ tử nổi dõi dòng pháp Thiền sư Hội ở Phùng am, có một vị:  
1. Thiền sư Đại Liên ở Vạn tùng (Hiện không ghi lục).

- Đệ tử nổi dõi dòng pháp Thiền sư Phác ở Từ hàng, có hai vị:  
1. Thiền sư Tăng Ngạn ở Tuyết đậu.  
2. Hòa thượng Chiếu ở Thái bình (hai vị không ghi lục).

\*\*\*\*\*

## **ĐỆ TỬ NỔI DÕI DÒNG PHÁP THIỀN SƯ NHAN Ở ĐÔNG LÂM**

### **1. Thiền sư Tổ Châu ở Công an.**

Thiền sư Tổ Châu - Độn Am ở Công an tại phủ Kinh nam, vốn người ở Nam bình. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, lọc hết nước dãi Dã hồ, nhảy vượt hang quỷ núi, đất phẳng bằng trong cỏ cạn, bày ra chày đuôi trùng lớn, Thái hư trông rộng xa, phóng ra chim cốt nhanh nhẹn bay vút trời. A, ha, ha lộ bày phong cốt. Đẳng nhàn nắm ra trước mọi người. Rốt cùng rõ ràng là vật gì? Ôi lời!” Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Sương ngọc rửa cỏ xanh, gió vàng động cỏ trắng, một tiếng nhận kêu lạnh, gọi người chưa tỉnh dậy”.

### **2. Thiền sư Pháp Diễn ở Báo ân.**

Thiền sư Pháp Diễn ở Báo ân tại Đình châu, vốn người xứ Quả châu. Có lúc lên giảng đường, nêu cử nhân duyên câu-chỉ dựng đứng ngón tay, rồi Sư bảo: “Người đẹp ngủ dậy lưỡi chải đầu, nắm được kim vàng cắm rồi thôi, đại để người ấy da cốt đẹp, chẳng xoa phấn hồng cũng phong lưu”.

### **3. Thiền sư Ngạn Sung ở Tịnh từ.**

Thiền sư Ngạn Sung - Khẳng Đường ở Tịnh từ tại phủ Lâm an, vốn người dòng họ Thạnh ở Ư tiêm. Thừa bé thơ, Sư nương tựa Sa-môn Nghĩa Kham ở viện Minh thông, tôn thờ làm thầy. Mới đầu Sư dự tham nói Thiền sư Hoàng Trí - Chánh Đường - Đại Viên ở Đại ngu. Về sau nghe Thiền sư Nhan ở Đông lâm chỉ dạy Đại chúng rằng: “Ta ở lúc này, riêng không gì Huyền Diệu, chỉ có cái thẻ gỗ nấu canh sắt bày xếp cơm, mặc tình các ông ăn dùng gặm giấm”. Sư tự mừng trộm, bèn thẳng đến bái yết, tỏ bày chỗ thấy biết của mình. Thiền sư Nhan bảo: “Cứ theo chỗ thấy của ông, chánh là nhận biết trong gương”. Sư nghi ngờ không thôi. Tất cả mọi sở đắc từ trước đồng một lúc, buông xả hết. Một ngày

nọ, nghe một vị Tăng nêu cử: “Nam Tuyền nói: “Lúc người thấy hoa một gốc cây đây như mộng tương tự”. Sư chấm có chút tỉnh giác, nói: “Đánh cỏ chỉ cần rấn kinh sợ”. Ngày hôm sau vào thất, Thiền sư Nhan hỏi: “Trong nào là nơi Nham đầu kín mở ý ấy?” Sư đáp: “Ngày nay bắt lão giặc thua bại”. Thiền sư Nhan bảo: “Tánh mạng của Đại sư Đạt-ma tại trong tay ông”. Sư định mở miệng, bỗng nhiên bị đánh vào ngực, bèn đại ngộ, khi đó mồ hôi đổ ướt đầm cả lưng. Cúi đầu tự bảo”. Lâm Tế nói: “Phật pháp Hoàng nghiệt không nhiều con”. Đâu phải lời nói hư dối ư?” Và bèn trình bày kệ tụng rằng:

*“Vì người phải thấu triệt,  
Giết người phải thấy máu,  
Đức Sơn và Nham Đầu,  
Muôn dặm một cành sắt”.*

Thiền sư Nhan chấp thuận cho đó.

Ở lâu sau lên giảng đường, Sư bảo: “Đức Thế Tôn nói chẳng nói, Ca-diếp nghe chẳng nghe”. Gõ cây gậy xuống một cái, Sư tiếp bảo: “Nước chảy lá vàng đến từ đâu, trâu đeo quạ lạnh qua thôn xa”. Lại có lúc lên giảng đường, nêu cử: “Tuyết Phong chỉ dạy Đại chúng rằng: “Khấp đại địa là cái giải thoát môn, nhân gì nắm tay kéo không vào”. Xong, Sư bảo: “Câu thoại đại tiểu Tuyết Phong làm hai cọc. Đã khấp đại địa là cái giải thoát môn, dụng kéo làm gì?”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một hướng cho gì đi, trước pháp đường cỏ dày một trượng, một hướng cho gì lại, dưới chân bàn sâu ba thước. Hãy nói thế nào tức là phải? Cứ ba năm gặp một lần nhuận, gà đến canh năm thì gáy”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tiền sư Vạn Am (Thiền sư Nham) nói: “Ngồi sàng giường Phật, bẻ cẳng chân Phật, chẳng kính nhà Đông – Khổng Phu Tử, tức hướng quê người học lỗ nhạc”. Xong, Sư bảo: “Vào bùn vào nước tức không đâu chẳng Tiên Sư. Vì sao ve lạnh ôm cây khô, khóc hết chẳng xoay đầu?” Sư gõ cây gậy một cái, tiếp bảo: “Đốt cháy có chẳng xoay đầu đến tận cùng, Tịnh Từ sẽ hướng đến trong Thăng Tử, lễ bái người ba lạ”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chư Phật ba đời nói: “Có” trong “Không”. Lãng đãng nhật hoa châm, sáu đời Tổ sư tìm “Không” trong “Có”, khỉ vượn mò trăng đáy nước. Vứt bỏ hai đường ấy đi, làm sao nói năng hợp? Nhà nông chẳng quản việc hưng vong, trọn ngày cuộn mây chiếm Động đình”. Lúc Thiền sư Nguyên Am (Châm Từ) đến nhận lãnh Trí giả, thỉnh mời dẫn lên tòa, Sư bảo: “Nam sơn có cái Lão ma vương, hừng hực hai tròng người phóng điện sáng, miệng tự bồn máu mắng Phật tổ, nanh như cây

kiếm chưỡi các phương, mấy độ gió nghiệp chẳng lay, thổi lay được, mây vàng bờ núi, cho Tung-đầu-đà, Phó Đại sĩ một ngọn lửa phá rơi lạc nhà, y như cũ Mạnh Bát Lang, lừa dối kẻ kia vô hạn Sư mê nam nữ, mở mắt rành rành vào vạc sôi, bỗng có một nạp Tăng ra lại nói: “Đã là Thiền sư tri thức vì gì lừa dối người vào vạc sôi?” Chỉ hướng về vị ấy bảo: “Đây chẳng phải cảnh giới của Ông”. Về sau Sư thị tịch, an táng dựng tháp tại Nam am của chùa.

#### **4. Thiền sư Chân từ ở Trí giả.**

Thiền sư Chân từ - Nguyên Am ở Trí Giả tại Vụ châu. Vốn người dòng họ Lý ở Đồng xuyên. Mới đầu, Sư đến nương tựa ở Chánh pháp tại Thành đô, xuất gia thọ giới Cụ túc. Sau vân dụ các pháp tịch, nghe giảng kinh Viên Giác, đến “Tứ đại mỗi tự chia lìa, hiện tại thân vọng sẽ tại nơi nào, rốt cùng không có thật thể, đồng giới huyễn hóa”. Nhân đó mà có chút tỉnh ngộ, Sư làm bài tụng rằng: “Một hạt Minh châu, ở tại trong ta, đánh nhằm động nhằm, phóng quang động địa”. Dem trình các giảng Sư mà không ai hiểu được, Sư trở về trình với thầy mình. Thầy của Sư bèn nêu cử câu thoại con chó có Phật tánh hay không để cật vấn lại. Sư đáp: “Tuy trăm ngàn vạn ức công án chẳng vượt ra ngoài bài tụng ấy”. Thầy của Sư cho là không khiêm tốn, mới quát mắng và đuổi ra. Nhân đó theo hướng Nam đi đến Lô sơn, Sư treo dây tạm dừng ở Viên thông. Bấy giờ Thiền sư Nhan – Vạn Am đang ở Tây đường vì chúng vào thất, nêu cử:” có vị Tăng hỏi Vân Môn: “Lúc tung bụi thấy Phật thì thế nào?” Vân Môn đáp: “Phật cũng là bụi”. Theo tiếng nói ấy Sư bèn hét một tiếng, đưa tay chỉ vào ngực mình, bảo: “Phật cũng là bụi, hỏi xong đáp xong, ngay đó vụn thân. Khuyên Ông lại hết một chén rượu, theo hướng Tây ra Dường quan không người cũ”. Sư lại làm bài tụng “Trần trần tam muội” rằng: “Cơm trong bát nước trong thùng, riêng báu Côn lân ngồi đậy đằm, trần trên một trần chạy Tu-di, mắt sáng Ba Tư cười khảy móng tay, cười khảy móng tay, trên cành san hô gió trong lành nổi”. Thiền sư Nhan rất chấp thuận đó.

#### **5. Thiền sư Thiệu Uyên ở Chiêu Giác.**

Thiền sư Thiệu Uyên ở Chiêu giác tại phủ Thành đô. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đúc bình mâm xoa xuyên làm một vàng. Khuấy tô lạc đề hồ thành một vị. Như vậy khách chủ đạo hợp, trong ngoài an hòa. Năm vị quân thần đều thấu, bốn giống liệu chọn một duyên, buông đi thì mưa nhỏ dây dây, gió thu vụt vụt, nắm dừng thì không không như vậy. Ai dám thẳng mắt trông nhìn. Hãy nói buông đi vì người tốt hay nắm dừng vì người tốt?” Sư lại bảo: “Đẳng nhàn một tự gió thu đến,

không ý kiến mát người mà người tự mát”. Lại có lúc lên giảng đường, nêu cử: “Có vị Tăng hỏi Vân môn: “Lúc cây điều tàn, lá rơi rụng thì như thế nào?” Vân môn đáp: “Thế bầy gió vàng”. Xong Sư bảo: “Muốn rõ cơ, hãm hổ phải là bản sắc nạp Tử mới được. Đại sư Vân Môn đủ vượt qua các Tam muội, đánh tiết gỗ ải, ở trong ánh điện chớp sáng đưa ra một cánh tay. Cho người mở dánh bút trói nhỏ chốt rút đỉnh chẳng ngại khéo tay. Kỹ càng kiểm điểm đem lại, rất tự như cho giặc qua cái thang. Với Chiêu Giác tức không như vậy. Chợt như có vị Tăng nào hỏi: “Lúc cây điều tàn lá rơi rụng thì thế nào?” Chỉ đáp với vị ấy là: “Ráng rơi với chim thú lẽ đều bay, nước thu cùng với trời cao một màu sắc”. Hãy nói cùng với Vân Môn là đồng hay là khác?” Sư lại hỏi: “Thôi, thôi khỏi phải nói, đạo ta diệu khó lường”. Sư lại nêu cử: “Mới đầu Triệu Châu đến thấy gặp Nam Tuyền, hỏi rằng: “Thế nào là Đạo?” Nam Tuyền đáp: “Tâm bình thường là Đạo?” Triệu Châu hỏi: “Lại có nương gá thú hưởng hay không?” Nam Tuyền đáp: “Phỗng định hưởng tức là trái”. Triệu Châu hỏi: “Chẳng Phỗng định làm sao biết là đạo?” Nam Tuyền đáp: “Đạo chẳng thuộc biết, chẳng thuộc không biết, biết là vọng giác, không biết là vô ký. Nếu thật đạt thì không nghi ngờ đến đạo. Rõng rang như thái hư, chẳng bị “Có” và “Không” làm chướng ngại”. Xong, Sư niệm rằng: “Kỳ quái các Thiền đức, tuy là Sa-di mới vào đạo, một cái đánh tát bèn chuyển, há chẳng là người lanh lợi? Nam Tuyền như Thiện Tài bắn tên, mỗi mũi tên bắn trúng tim hồng, nếu chẳng phải Triệu Châu thì rất khó mà nhận lấy, bèn hưởng đến nơi tâm bình thường là đạo, động nhằm then chốt cửa, tức vất bỏ vật trong lòng ngực, tan mất cơ trước mắt, trên mỗi đầu sáng tỏ, trên mỗi vật hiểu bày, bèn có thể tin chân đi tin miệng nói. Chẳng nhàn nắm ra nhằm, nhằm có đường xuất thân. Lấy gì làm chứng nghiệm? Há không thấy? Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vực lại?” Đáp: “Cây bách trước sân”. Lại hỏi: “Muôn pháp kết quy về một, một quy về đâu?” đáp: “Ta ở châu làm chiếc cáo sam vải nặng bảy cân”. Lại hỏi: “Thế nào là Triệu Châu?” đáp: “Cửa đông cửa tây cửa nam cửa bắc. Cho người mở dánh bút trói rút đỉnh nhỏ chốt, ngồi ngay đầu lưỡi mọi người trong thiên hạ, xuyên qua lỗ mũi mọi người trong thiên hạ. Há chẳng phải then chốt của tâm bình thường là đạo ư? Vả lại, chẳng phải bày soạn nói năng tranh đấu, chướng cú chất chồng, đẩy người đến chết trong nước đó cũng là một dạng của Sa Vi vậy. Cần phải học làm sao sống nhận lấy”. Xong, Sư mới bảo: “Muốn đi ngàn dặm, phải lấy một bước làm đầu, ban ngày trời đẹp, khoái mặc tinh thể”.



## ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ NHU Ở TÂY THIÊN

### 1. *Thiên sư An Vĩnh ở Cổ sơn.*

Thiên sư An Vĩnh - Mộc Am ở Cổ sơn tại Phước châu, vốn người dòng họ Ngô ở Huyện mân. Đến tuổi mười hai, Sư xuất gia làm Tăng, sau đó không lâu Sư đến bái yết Thiên sư Lại Am (Thiên sư Nhu) đang ở Vân môn. Một ngày nọ vào thất, Thiên sư Nhu bảo: “Chẳng hỏi có nói chẳng bảo không nói Đức Thế Tôn lâu dài. Không được hưởng đến nơi Đức Thế Tôn lâu dài hiểu”. Theo sau đó, hét một tiếng. Chợt nhiên khế ngộ, bèn lễ bái, Sư thưa rằng: “Chẳng nhân ngài nay hỏi, sao tang mất có trước mắt”. Thiên sư Nhu hứa khả cho đó. ở lâu sau lên giảng đường, Sư bảo: “Cần rõ cái việc thì phải đầy đủ thủ đánh đá xoẹt lửa mới được. Mới có thể trên đỉnh núi cao với toàn thân buông xả, mây trắng nơi sâu được đại an cư. Như người trông nhìn đất tìm kim vàng, ngay dưới cửa nào phải rách loạn. Đến trong đó, ngay như thấy có mà biến, chẳng phạm mũi nhọn, toàn thân riêng thoát, còn giẫm trái đất bùn, chỉ như bản luận toàn đề xương một câu lại làm sao sống? Nói”. Sư đánh cây phát trần một cái, tiếp bảo: “Rèn ra thất tinh sáng rực rỡ, mở niêm thiên hạ mặc tình đi ngang”. Lại có lúc lên giảng đường, nêu cử: “Mục Châu chỉ dạy đại chúng rằng: “Các người chưa được cái nói vào phải được cái nói vào, đã được cái nói vào không được quên ngay lão Tăng”. Xong, Sư bảo: “Nghĩ gì nói câu thoại da mặt dày bao nhiêu? Với Mộc Am thì không như vậy: Các người chưa được cái nói vào, phải được cái nói vào, đã được cái nói vào, phải vụt nói vào xuống mới được”. Lại có lúc lên giảng đường, cầm cây gậy, Sư bảo: “Đứa ở cửa Lâm Tế chưa từng đương đầu nói nhằm, ngày nay toàn thân phóng buông quả quyết, cũng cần các người biết có”. Xong, Sư ném cây gậy và xuống khỏi tòa. Có vị Tăng hỏi: “Lúc trên đánh núi Tu-di vụt thân đổ ngã thì thế nào?” Sư đáp: “Chưa từng thấy đầu sợi lông sao hiện”. Lại hỏi: “Nghĩ gì thì nghiêng trũng đổ núi đi?” Sư bảo: “Chớ làm loạn. Vị Tăng ấy bèn hét. Sư bảo: “Tiếng sấm mệnh mông mưa lớn giọt toàn không”.

### 2. *Thiên sư Nam Nhã ở Long tường.*

Thiên sư Nam Nhã - Bách Đường ở Long tường tại Ôn châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trên đánh Thụy phong bên đình Thê phụng, một chén cháo loãn cũng nương tựa, áo bá nạp che đầu đả tọa. Nhị tổ đánh lễ ba lại y theo vị trí cũ mà đứng, đã là khắp cùng ngăn cách. Lão Đạt-ma Thị Hồ phân hết tủy da, một trường lộn lạo, ngoài ra các bạn khác sao đủ nói ư? Bách Đường nghĩ gì nói? Lại khỏi các sức lực kiểm trách không?” Sư vỗ vào thiền sàn một cái, tiếp bảo: “Kịp hợp

dừng trí từ trường”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đại cơ quý cất thẳng, đại dụng quý chóng phát. Giả sử có máy tiện cần, một dùi phải đánh giết. Cớ sao trong kho của nhà vua ta không có con dao như vậy?” Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tử Quyết bày nắm tay, măng tre phá ngọn, hoa dương bay hết, râm biết giao nhau, rành rẽ câu Tứ tổ riêng truyền, lúa vàng lưu lại, chim yến nói hót trên tổ. Trong đó thấy được chắc thật, tin được kịp, nếu ước về các phương, quyết định an bài dưới cửa sổ sáng, môn hạ Long tướng ngay phải một dùi đánh giết, cớ sao chẳng là cho người khó cùng ở? Đại để đen trắng phải rẽ rành”.

### **3. Thiên sư Chí ở Thiên vương.**

Thiên sư Chí ở Thiên vương tại Phước châu. Có lúc lên giảng đường, Sư dựng đứng cây phát trần và bảo: “Chỉ cái ấy trời chẳng thể che, đất chẳng thể chở, khắp các cõi, khắp hư không thành đoàn thành khối. Đến trong đó, chư Phật ba đời hướng đến nơi nào mà phỏng, sáu đời Tổ sư hướng đến nơi nào mà vọng danh? Trừ khi những bậc tự đắc tự chứng, bèn mới có thể đánh xướng song hành. Tuy là như vậy, cũng chưa là nơi Nạp tăng đi lại. Làm sao sống mà nói nạp Tăng đi lại? Trong biển phải quấy giảng ngang thân vào, giữa rừng hổ soái bước dọc đi”.

### **4. Am Chủ An Phần ở Kiếm môn.**

Am chủ An Phần ở Kiếm môn, tại Nam kiếm châu. Thừa thiếu thời, Sư cùng Thiên sư Mộc Am - An Vĩnh đồng tập học tại An quốc, về sau, đến nương tựa Thiên sư Nhu - Lại Am mà chưa được sở chứng sâu xa, bèn già từ đến bá yết Thiên sư Đại Tuệ - Tông Cảo ở Kính sơn. Vừa đến Giang can, ngựa mất trông nhìn cung quyết, nghe quan ty canh đường xướng “Thị lang đến”, bỗng nhiên đại ngộ, Sư bèn làm kệ tụng rằng: “Mấy năm cái việc đeo trong lòng, hỏi hết các phương mắt chẳng mở, gan mật lúc này đều rách nát, một tiếng trên sông Thị lang đến” và Sư thẳng trở về Tây thiên. Thiên sư Nhu đón tiếp và trao cho sư pháp y tăng già lê. Từ đó Sư chẳng lo liệu chỗ ở, về sau đến lập am ở Kiếm môn, cảm hóa khắp xứ lãnh biểu, các hàng học giả đến nương theo. Sư làm kệ tụng tay chạy ma thành, có hơn ngàn bài hưng thịnh lưu truyền nói đời. Có lúc Sư chỉ dạy đại chúng: “Một mảnh đất ruộng ấy, các người hãy nói, khi đất trời chưa phân trở về trước ở nơi nào? Ngay đó thấu triệt đi, đã là độn đặt. Phần ấy trên chẳng thiếu rồi vậy. Nếu lại phỏng bàn nghĩ lường, sao chẳng những mây trắng ngàn dặm”. Chợt nhiên, Sư nắm cây gậy đánh tan đại chúng. Lại có lúc Sư chỉ dạy đại chúng: “Trên đến chư Phật, dưới khắp cùng chúng sinh, tánh mạng tất cả tại trong tay sơn Tăng. Kiếm điểm tương lai có vô lượng tội quá. Lại

có người kiểm điểm ra được chăng?” Sư gõ cây gậy xuống một cái, tiếp bảo: “Oán có đầu, trái có chỉ”. Rồi Sư bèn trông nhìn hai bên tả hữu và tiếp bảo: “Từ lúc ra động lại nay không tay đánh, được nhiều người xử tạm nhiều người”. Lại có lúc Sư chỉ dạy đại chúng: “Từ ngày mười lăm trở về trước, trên trời có sao đều xoay châu hướng bắc, từ ngày mười lăm trở về sau, trong nhân gian không dòng nước nào chẳng trào về hướng đông. Trở về trước, trở về sau đều nắm ngay, đến xứ quê hương, đàm nói một chẳng đồng”. Sư mới cong ngón tay bảo: “Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười, mười một, mười hai, mười ba, mười bốn. Các anh em, ngày nay là bao nhiêu?” Ngưng giây lát Sư bảo: “Vốn quán buôn bán, phân văn chẳng thừa”.

## **ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIÊN SƯ DI QUANG Ở GIÁO TRUNG**

### ***1. Thiên sư Đàm Mật ở Tịnh từ.***

Thiên sư Đàm Mật - Hồn Nguyên ở Tịnh từ tại phủ Lâm an, vốn người dòng họ Lư ở Thiên thai. Mới đầu Sư đến nương tựa Thiên sư Đạo Vinh ở Tứ phước, cầu xin xuất gia. Năm mười sáu tuổi, Sư thọ giới Cụ túc, tập học Thai giarõ ràng. Sau, già từ đến dự tham nói Thiên sư Đại Tuệ - Tông Cảo ở Kính sơn, đến bá yết Thiên sư Nhất Nguyên - Thử Am ở Tuyết sào vào đất Mân, lưu ở tại hai chùa Đông thiên mà không được tỉnh phát. Sư lại đến Giáo trung tại Tuyên nam, Thiên sư Di Quang bảo Sư làm duyệt chúng, Sư mở chức trở về làm học trò như trước, chột nêu cử nhân duyên hương nghiêm chọi đá vào góc tre, bỗng nhiên khế ngộ, Sư mới thuật kệ tụng trình Thiên sư Duy Quang. Thiên sư Duy Quang lại cử ngữ thoại huyền sa chưa triệt ngộ để vặn hỏi Sư, nhưng Sư đối đáp không ngưng trệ. Thiên sư Duy Quang bảo: “Ông mới có thể thấy được Diệu Hỷ - Đại Tuệ - Tông Cảo vậy”. Sư bèn già từ, đến ở Mai dương, chăm chỉ nương hầu suốt bốn năm. Ở lâu sau lại lên giảng đường, Sư bảo: “Chư Phật xuất hiện nói đời, đánh cướp giết người. Tổ sư từ Tây vực lại thổi gió phóng lửa, các Thiện tri thức xưa nay đều là miệng Phật tâm rắn, các nạp Tăng trong thiên hạ tự ném vào chuồng lộng. Chẳng có người khí khái thiên nhiên trượng phu đặc đạt vì tông môn đưa ra một tay chủ trương Phật pháp ư?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Lúc Tiểu Tham, Đức Sơn chẳng đáp câu thoại. Ngàn xưa Tùng Lâm thành Thoại Bá, người hỏi câu thoại, cho ba mươi gậy, quen hay nói mắng nói chửi. Khi ấy có vị Tăng bước ra đích thực có khả năng phá đúng, Đức Sơn bèn đánh. Phong lưu nho nhã, câu thoại tôi cũng chưa hỏi, trên đầu mang gông, dưới chân mang vòng, các người là người

trong nào, một hồi cùng gặp một thương thân người Tân La vỗ tay cười vui vẻ, chưa vượt qua thuyền, khéo cho ba mươi gậy. Y như trước cùng đùa lừa dối Hổn Nguyên, ngày nay nghĩ gì bài phán, trách tình khéo cho ba mươi gậy. Hãy nói là thưởng hay là phạt. Người đủ mắt tham học thử biện nói xem?” lại có lúc lên giảng đường nêu cử: “Vân Môn hỏi vị Tăng về nhân duyên Quang minh tịch chiếu biến hà sa”. Xong, Sư bảo: “Đất bằng mò cua cá, trời cao bắn chim bay, lão Vân Môn què chân, ngàn sai với muôn sai”.

### **2. Thiên sư Tuệ không ở Pháp Thạch.**

Thiên sư Tuệ Không - Trung Am ở pháp Thạch tại Tuyên châu. Vốn người dòng họ Thái ở Cẩm châu. Nhân ngày xuân, lên giảng đường, Sư nắm cây gậy gõ xuống một cái và bảo: “Trước đánh đầu trâu xuân”. Lại gõ xuống một cái tiếp bảo: “Sau đánh đuôi trâu xuân”. Kinh sợ dậy hư không vào trong ngõ sen. Thích-ca không đường ẩn vết. Di-lặc gấp chạy ngàn dặm. Văn Thù tức nói rơi lạc, vỗ tay cười lớn hỷ hoan. Hãy nói hỷ hoan cái gì? Gió xuân đem qua vào cửa lại, bèn thấy ngàn hoa sinh móm cối”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Lầu các ngàn nhà chợt một thoáng gió thu, chỉ như cổ áo mát xanh. Bất giác vườn rừng lá rơi. Ngay đó tiến cử được xúc xứ toàn chân. Hoặc như chưa được vậy, tạm làm ấm lạnh cùng gặp”. Lại có lúc lên giảng đường nêu cử: “Trong kinh kim cang nói: “Phật bảo Tu-bồ-đề! Trong các cõi nước nói có chúng sinh có bao nhiêu khí tâm, Đức Như Lai thấy đều biết cả, tại sao? Đức Như Lai nói các thứ tâm đều là phi tâm, nên gọi là tâm”. Xong, Sư bảo: “Các người cần hiểu ư? Gió xuân đặc ý ngựa chạy nhanh, một ngày đem hết hoa Trường an”. Có vị Tăng hỏi: “Đức Phật xưa trước chỉ dạy khuôn phép cấm túc an cư, chưa xét rõ là thuộc tông chỉ gì?” Sư đáp: “Trong Bát lưu ly nâng Tu-di”. Vị Tăng ấy bèn hét. Sư liền đánh.

## **ĐỆ TỬ NỐI DÒNG THIÊN SƯ NHẠC Ở ĐÔNG THIÊN**

### **1. Thiên sư Tông Đãi ở Cổ sơn.**

Thiên sư Tông Đãi ở Cổ sơn tại Phước châu. Có lúc lên giảng đường Sư bảo: “Đức Thế Tôn dạy: “Nên biết như vậy, thấy như vậy, tin hiểu như vậy, pháp tướng chẳng sinh”. Sư bèn hét một tiếng, tiếp bảo: “Ngọc vốn không vết tức có tức”.

## **ĐỆ TỬ NỐI DÒNG THIÊN SƯ TỊNH Ở TÂY THIÊN**

### **1. Thiên sư Tông Dĩnh ở Càn nguyên.**

Thiên sư Tông Dĩnh ở Càn Nguyên tại Phước châu. Có lúc lên

giảng đường, Sư gõ cây gậy một cái và bảo: “Gã tánh nóng nảy chỉ tại một dùi”. Sư lại tựa cây gậy tiếp bảo: “Người lanh lợi chẳng nhọc nêu cử lại. Mà nay chẳng có lanh lợi chẳng?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Sánh phỏng Trương Lân Thố cũng chẳng gặp”.

## **ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ KHIÊM Ở KHAI THIỆN**

### **1. Đạo Nhân Ngô Thập Tam.**

Đạo nhân Ngô Thập Tam ở núi Tiên châu tại phủ Kiến ninh. Từng đem việc của chính mình đến thưa hỏi các Thiền giả, và cả Thiền sư Khiêm ở Khai thiện. Và bèn về dựng lập am tranh ở tả đó, thương luôn theo cấp nường hầu. Vào đêm mồng 08 tháng 03 năm canh thân (1140) thuộc niên hiệu Thiệu Hưng (1131 – 1163) thời Nam Tống, chợt nhiên khế ngộ. Bèn niêm kệ tụng trình bày Thiền sư Khiêm rằng: “Xưa nay không nức vá, chạm nhằm bèn tỏa sáng, đã là ngàn vàng báu, sao lại bắn chim con”. Thiền sư Khiêm đáp: “Ném đất lúc bẻ thật khoái vui, sống chết Thánh phàm đều phẳng chìm, dưới núi tiên châu cười ha hả, chẳng phụ cùng mong tâm xưa trước”.

## **ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ TOÀN - VÔ DỤNG**

### **1. Thiền sư Tiểu Ông ở Dục Vương.**

Thiền sư Tiểu Ông, tự là Diệu Trạng ở Dục vương, vốn người dòng họ Mao ở Tứ minh. Sư có dáng vóc trán rộng đánh bằng, cốt khí hào. Năm mười tuổi, Sư theo Thiền sư Đạo Khâm - Dã Am thọ học Phật pháp đến dự tham nơi Thiền sư Nhạc - Tùng Nguyên ở Linh ẩn mà không khế ngộ, bèn đến Thiên đồng dự tham ở Thiền sư Toàn - Vô Dụng. Thiền sư Toàn hỏi: “Ông là Tăng hành cước hay là Tăng du sơn?” Sư đáp: “Tăng hành cước”. Lại hỏi: “Thế nào là việc hành cước?” “Sư bèn đưa tọa cụ lên rử một cái. Thiền sư Toàn bảo: “Ông Tăng này dám đến trong đây vu râu hổ. Tham đường đi”. Ở trong thất Thiền sư Toàn thường đem câu thoại con chó không có Phật tánh chỉ dạy cho đại chúng. Một ngày nọ Sư định mở miệng nói. Thiền sư Toàn đưa cái lược tre thẳng ngay miệng Sư đánh một cái. Sư ứng tiếng trình kệ tụng rằng: “Trà lớn trống độc, trời gấm đất rống, chuyển não xong đầu, giảng trải thầy chết muôn dặm”. Thiền sư Toàn gật đầu ấn khả đó. Qua thời gian lâu ở Hầu hương, rồi Sư già từ theo hướng tây, giãm trải đến các Lão môn, lúc ra hoàng hóa, Sư đến ở Diệu thắng, nối dõi dòng pháp Thiền sư Toàn - Vô Dụng. Sư chuyển đến Kim văn rồi dời sang Quang hiếu.

Năm Ất hợi (1155-?) gặp đại hạn, cầu mưa, Châu Trì quận tướng

vì đạo mà đến ở bên tả, Sư vì giải thích bên tả, nói bày bên hữu, từ xưa đã có thành pháp. Sức tranh không nổi bèn rút lui ở Tuyết đậu, râu rở lên triều đình, bèn có được sắc chỉ có lại như cũ mà thôi. Sư Vệ Vương đề cử Sư đến nhận lãnh báo ân tại Thiên thai. Thiên thai xưa trước không có luật tông, Sư bàn nghị hợp mười chùa thành một chùa lớn, thiết lập đàn tràng xiển dương luật tạng. Triều đình lại ban lệnh Sư chuyển dời đến Hồ khâu nhận lãnh Tuyết phong ba năm, rồi lên ở Linh ẩn. Vệ Vương tạo dựng đại từ hoàn tất, thỉnh mời Sư làm người khai sơn. Sư xét pháp lập vượt đi chuyển ước nổi trôi, tuy là bậc đại trí lại làm không dễ đó. Đến lúc Vệ Vương qua đời, Sư rút lui ở Thượng bách. Đài châu xứ quân Trần Công sai sứ lấy Thụy nham để thỉnh mời Sư đến giảng đạo. Sư gắng nhận lãnh việc chùa qua hơn một tháng bèn đi. Tự nhiên Giang Tâm gửi điệp văn tới, Giám thừa sứ công cưỡng ép, Sư mới dậy gắng gói đến tuyết giang. Năm sau triều đình có thần tấu khiến Tăng đạo mua áo sắc tín hiệu Sư, khiến đem áo hiệu trú trì. Sư lấy làm xét như vậy, nên tấu sớ lên cùng điện thượng thư miếu đường. Kia bàn nghị bèn thôi nghỉ. Sư lại có chiếu chuyển dời đến ở Dục vương, trở lại tạo dựng ở Đông nhiều, thế rồi từ Thiên đồng có thư của Trừ gửi tới nhưng Sư không ứng đối. Qua mùa xuân năm Mậu thân (1188), Sư cảm bệnh. Thông thú Vĩnh Gia, Tào Công.v.v... vào núi thăm bệnh, Sư thông dong đàm nói mọi việc trong đời rất khế hợp. Khoảnh khắc bảo lấy giấy bút viết Di biểu làm chùa, Thừa Trương Công Thủ nhờ Sơn cốc Hối Đường cùng hàng mời làm chủ hậu sự. Sư viết bốn câu kệ già biệt đại chúng rằng:

*“Gương nghiệp cao vời,  
Bảy mươi hai tuổi,  
Một dùi đánh nát,  
Đại đạo thần nhiên”.*

Xong, đặt bút xuống, Sư giả biệt Tào Công v.v... rồi nằm nghiêng phía hữu mà thị tịch.

## **ĐỆ TỬ NỔI DỜI THIÊN SƯ HÓA Ở THIÊN ĐỒNG**

### **1. Thiên sư Hàn Kiệt ở Thiên đồng.**

Thiên sư Hàn Kiệt - Mật Am ở Thiên đồng tại phủ Khánh nguyên vốn người dòng họ Trịnh ở Phước châu. Thân mẫu Sư mộng thấy vị Lão Tăng ở Lô sơn vào nhà, bèn sinh Sư. Từ thuở nhỏ, Sư thông minh đỉnh ngộ, xuất gia làm Tăng, chẳng ngại sợ du hành, dự tham khắp các Thiện tri thức. Về sau, Sư đến báii yết Thiên sư Hoa - Ứng Am đang ở tại Minh quả thuộc Cù châu, nhưng vì cứng ngạnh khó vào thường gặp



phải mắng trách. Một ngày nọ, Thiền sư Hoa hỏi: “Thế nào là chánh pháp nhãn”. Sư vội đáp: “Phá bồn cát”. Thiền sư Hoa gật đầu ấn khủ đó. Sau đó không lâu, Sư già từ về thăm thân thuộc. Thiền sư Hoa dùng bài tụng tiễn đưa Sư rằng:

*“Thấu triệt câu gieo có,  
Đang dương rỗng Đảnh môn,  
Cùng theo nay bốn năm,  
Nêu hỏi suốt không vết,  
Tuy chưa trao đũa bát,  
Khí vũ nuốt còn khôn,  
Tức nắm chánh pháp nhãn,  
Gọi làm phá bồn cát,  
Đây sắp về thăm quê,  
Rất kỳ tiện gót đi, Tôi  
có câu cuối cùng,  
Đợi về muốn ông theo”.*

Sau ra hoàng hóa, Sư đến ở Ô cự tại Cù châu, tiếp chuyển dời đến ở các nơi Tường phù, Tường sơn, Hoa tạng. Sau đó không lâu lại có sắc chiếu thỉnh mời Sư đến ở Kính sơn, Linh ẩn, sau cùng Sư đến ở Thái bạch. Có vị Tăng hỏi: “Lúc hư không tiêu hết thì thế nào?” Sư đáp: “Tôi chẳng trùng khoa”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ngươi đầu nói ngang nói dọc, chẳng biết có chốt cửa hướng thượng, có một số thêm thùng, đông tây chẳng rành nam bắc chẳng phân” Xong, Sư bèn hỏi: “Thế nào là chốt cửa hướng thượng? Nào khác mở mắt tiểu trên sàng. Hoa tạng đây có một chuyển ngữ, chẳng tại hướng thượng hướng hạ. Đại bi ngàn tay mò đôi chẳng nhằm, mưa lạnh không nơi hang sưởi ấm. Ngày nay thỉnh mời khắp tất cả, bố thí cùng đại chúng”. Ngưng giây lát, Sư bảo: “Đại sư Đạt-ma không đáng môi răng”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đức Thế Tôn nói chẳng nói, kéo cong làm thẳng. Ca-diếp nghe chẳng nghe. Ngược nhìn giữa không trung khải cáo, Mã Tổ tức tâm tức Phật, treo đầu dê bán thịt chó, Triệu Châu khám am chủ, quý mua tiện bán phân văn chẳng thẳng, chỉ như Văn Thù là thầy của bảy Đức Phật, nhân gì xuất định con gái không được? Sông trời trăng sáng cá phân con, lá học gió nhẹ nai ăn nấm”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư gõ cây gậy một cái, bảo: “Lúc mê chỉ mê cái ấy”. Lại gõ cây gậy một cái tiếp bảo: “Lúc ngộ chỉ ngộ cái ấy, mê ngộ cả hai đều quên mất, quét phẩn đầu đồng, nặng thêm sứt mẻ. Chớ có hướng về phía đông tuôn vọt phía tây ẩn chìm nơi toàn cơ riêng thoát

nói được một câu chẳng? Nếu nói không được thì Hoa Tạng tự nói đi”. Sư ném cây gậy rồi tiếp bảo: “Ba mươi năm sau”. Lại Có lúc lên giảng đường, nêu cử Hòa thượng Kim Phong chỉ dạy đại chúng: “Hai mươi năm trước lão Tăng có tâm từ bi, hai mươi năm sau, lão Tăng không có tâm từ bi?” Khi ấy có vị Tăng hỏi: “Thế nào là hai mươi năm trước Hòa thượng có tâm từ bi?” Hòa thượng đáp: “Hỏi phàm đáp phàm hỏi Thánh đáp Thánh”. Lại hỏi: “Thế nào là hai mươi năm sau Hòa thượng không có tâm từ bi?” Hòa thượng đáp: “Hỏi phàm không đáp phàm, hỏi Thánh không đáp Thánh”. Xong, Sư bảo: “Nếu lúc ấy Ô cự đây thấy được thì chỉ cười lạnh hai tiếng, Lão ấy bỗng nếu liếc đất tự nhiên rơi lạc vào hang huyết Thánh phàm”. Lại có lúc lên giảng đường, nêu cử câu thoại Bà Tử thiêu đốt am, xong, Sư bảo: “Cái công án ấy trong từng lâm ít có người nêu niêm, thượng tọa kiệt phá rách da mặt, chẳng khỏi nhận lên một bại hoại, cũng cần các phương kiểm điểm”. Sư mới gọi đại chúng và bảo: “Động phòng Bà Tử ấy sâu ẩn, nước rỉ chẳng lọt, riêng hướng lên cây khô hái hoa, trong hang lạnh phát cháy, riêng thân vị Tăng ấy nhanh chóng mất vào sóng cả, Đẳng nhàn ngồi dứt vọt thiên trào, đến tận cùng, thân không nước giọt, kỹ càng kiểm điểm đem lại thì phá gông đánh phá chẳng không. Hai người nếu chưa từng mộng thấy Phật pháp. Ô cự cho gì đề xứng gìn giữ, rốt cùng kết quy về nơi nào?” Ngưng giây lát Sư bảo: “Một nắm tơ hiểu gom không được, cuộn khói lấp ở lan can ngọc”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Động dây đàn khác khúc nhạc, lá rơi biết trời thu, cử một rõ ba, máy mắt cân lạng, như vua cầm kiếm, sống chết đến thời, còn là không gió, sóng vòng vòng, một đường hướng thượng, ngàn Thánh nắm tay cùng đi, hợp vào địa ngục Nê-lê. Chánh ngay cho lúc nào hợp làm gì sống? Giang nam lưỡng chiếu, xuân lạnh thu nóng”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Khấp càn khôn đại địa gọi làm một câu mang gông đeo khóa, chẳng gọi làm một câu nghiệp thức mênh mang, hai lần đều thấu thoát, sạch lâu lâu, hết bó buộc, không thể nắm bắt. Một tông Đạt-ma quét đất mà hết. Do đó Đại Sư Vân Môn nói, khấp càn khôn đại địa, không một mảy may quá loạn, còn là chuyển cú. Chẳng thấy một pháp, mới là nửa đề, lại phải biết có thời tiết toàn đề, Vân môn lớn nhỏ kiếm đi lâu vậy mới khắc mạn thuyền” về sau Sư thị tịch, an táng dựng tháp tại Trung phong của chùa.

## **2. Thư ký Na.**

Thư ký Nam vốn người ở Phước châu, qua thời gian lâu nương tựa ở Thiền sư Hoa - Ứng Am. Ngay nói câu thoại con chó không có Phật



tánh, bỗng nhiên khế ngộ, Sư có làm bài kệ tụng rằng.

*“Con chó không Phật tánh,  
Sao La-hầu vào mạng,  
Chẳng phải đánh chết người,  
Bị người định đánh chết”.*

Thiền sư Hoa nghe thế rất vui mừng bởi Sư chóng thoát lựợc. Về sau khoảng cuối niên hiệu Thiệu Hưng (1163) thời Nam Tống, Sư tịch tại Quy tông.

### **3. Cư sĩ Thị Lang Lý Hạ.**

Cư sĩ Thị lang Lý Hạ, tự là Đức Viễn, hiệu Chánh Tín. Thừa bé nhỏ, Cư sĩ nghe kinh Lăng Nghiêm, như đi trong nước nhà quê cũ, quyết chí chẳng quên trì mang theo trong túi. Về sau đến Minh quả, Chí thành vào thất, Thiền sư Hoa - Ứng Am, đâm vào ngực Cư sĩ bảo: “Thị lang sau khi chết sẽ hướng đến nơi nào đi?” Cư sĩ kinh ngạc toát mồ hôi. Thiền sư Hoa quát hét xua đuổi ra, Cư sĩ rút lui, quyết tham chưa đầy mười ngày, cuối cùng leo lên nhà sâu xa, dùng kệ tụng gửi bạn đồng tham là Nghiêm Khương Triều rằng:

*“Cửa có Tôn Tản bày,  
Nhà còn chịu dưng vợ,  
Đêm ngủ lại dậy sớm.  
Ai ngộ lại ai mê”.*

Thiền sư Hoa nghe thế, khen khéo có người bán phẩn sấp. Cư sĩ cũng lâu dự tham nơi Thiền sư Hoa, lại hơi tự phụ Cư sĩ có bài kệ tụng rằng:

*“Chẳng xoa phẩn hồng tự phong lưu,  
Thiền đồ thường luôn đến đây thôi,  
Thấu đạo xưa nay sau vòng áo,  
Tức lại trong ấy ăn nắm tay”.*

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIỀN SƯ TOÀN Ở ĐẠO TRÀNG**

### **1. Thiền sư Hữu Quyền ở Hoa tạng.**

Thiền sư Hữu Quyền - Y Am ở Hoa tạng tại Thường châu. Vốn người dòng họ kỳ ở Xương hóa - Lâm an. Năm mười bốn tuổi, Sư được độ xuất gia. Năm mười tám tuổi, Sư đến lễ bái Thiền sư Dụ - Phật Trí đang ở tại Linh ẩn. Bấy giờ Thiền sư Toàn - Vô Am đang ở Đệ nhất tòa. Lúc trong thất, Thiền sư Toàn dùng câu từ gốc vô trú, kiến lập hết cả các pháp mà hỏi, lâu sau, Sư có được tỉnh ngộ, bèn đáp rằng: “Trong tối sâu kim châm, trong lỗ mũi thổi ra hơi”. Thiền sư Toàn ấn khả cho

đó và bèn kín trao truyền tâm ấn. Thường đêm, Sư ngồi đến sáng, đi ăn cháo Sư quên cả triển bát, vị Tăng bên cạnh đưa tay xúc chạm, Sư chợt cảm ngộ bèn làm kệ tụng rằng:

*“Sơn đen Côn lôn năm cần câu.  
Buồn xua treo cao dưới nước cuốn,  
Hoa lau trong ảnh đèn trăng sáng,  
Dẫn được rùa mù lên cần câu”.*

Thiền sư Dụ - Phật Trí từng hỏi: “Lúc tâm bao gồm thái hư, lượng phủ trùm sa giới thì như thế nào?” Sư đáp: “Biển lớn chẳng dung thứ tử thi”. Thiền sư Dụ vỗ tay xuống tòa, bảo: “Ông này ngày sau sẽ ngồi nơi tòa này mà trách Phật mắng Tổ”. Từ đó Sư lánh ẩn mặt mày, càng tự vui mình, rảo bước khắp hồ Tương giang chế có hơn mười năm. Đến nương tựa Thiền sư Hoa – Ứng Am đang ở tại Quy tông, đến dự tham nơi Thiền sư Đại Tuệ – Tông Cảo ở Kính sơn. Đến lúc Thiền sư Toàn – Vô Am đến ở Đạo tràng, gọi Sư đến phân tòa giảng pháp. Khi ấy tiếng tâm Sư vẫn yên ổn. Ở lâu sau, lên giảng đường, Sư bảo: “Ngày nay buộc ngay miệng đáy vải. Nạp Tử sáng mắt chớ chạy loạn, nơi tâm hành diệt mở vạt thân, phun hơi cũng thành sư tử rống, giữa rừng chiêm đàn mặc tình rảo chạy, xé dấy lông mày mọc trên đánh, mổ thịt thành vết bầy nhà xấu”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Thiền thiên không đồng không thiên, lúc mê cánh ngàn dặm, khi ngộ bên da miệng. Do đó có vị tăng hỏi Thạch Sương: “Thế nào là Thiền?” Thạch Sương đáp: “Viên gạch to”. Lại có vị Tăng hỏi Mục Châu: “Thế nào là thiền?” Mục Châu đáp: “Lửa dữ dính đốt đầu”. Lại có vị Tăng hỏi Thủ Sơn: “Thế nào là Thiền?” Thủ Sơn đáp: “ Con khỉ trên cây, đuôi liền đánh đầu”. Đại chúng! Đạo không thẳng ngang, đứng nơi cao nguy, tiếng bước ba đại lão ấy đi, đường sống không cướp ngoài linh cơ. Nếu cùng mất chánh của nạp Tăng kiểm điểm đem lại không gì chẳng hơn kém. Một người như Trương Lương vào trận, một người như Hạng Võ dụng binh, một người như Khổng Minh lường địch. Nếu người biện bạch tức có thể cùng Phật tổ ngang vai. Tuy là như vậy, nhưng bỗng có nạp Tăng ra nói trưởng lão nói làm hai cọc, cũng vừa rồi nói đạo không thẳng ngay, không đặng không thiên, mà nay lại phân lăm nhiều hơn kém. Vả lại làm gì sống chỉ đối đáp, lại có uỷ thác chẳng? Nắm tay lên núi đều gắng sức, cổ họng ra hơi tự nhà biết”.

Đến năm Canh tý (1180) thuộc niên hiệu Thuần Hy (1174-1190) thời Nam Tống, Sư hiện tướng cảm chút bệnh, viết kệ tụng lưu lại rồi ngồi kiết-già mà thị tịch. Sau khi trà tỳ, răng và chiếc lưỡi không rã

hoại, có xá lợi năm sắc nhiều vô số, tôn trí tại pháp của Hoàn sơn, phân cốt thỉnh đưa về an táng tại phía tả chùa Vạn niên.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ DỤNG Ở SONG LÂM**

### **1. Thiên sư Ấn ở Tam Phong.**

Thiên sư Ấn ở Tam phong tại Vụ châu. có lúc lên giảng đường, nêu cử: “Câu thoại Dã Hồ, rồi Sư bảo: “Chẳng rơi lạc, chẳng mê mờ là tội lừa dối người. Chẳng mê mờ chẳng rơi lạc là không dây dợ trói buộc. Đáng thương tư liễu theo gió xuân, có lúc đến tây lại đến đông”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ HẠNH Ở ĐẠI QUY**

### **1. Thiên sư Tử Quyên ở Đức sơn.**

Thiên sư Tử Quyên ở Đức sơn tại phủ Thường đức, vốn người ở Đông xuyên. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Lúc tánh thấy thấy, thấy chẳng phải thấy, thấy còn lia thấy, thấy chẳng thể kịp”. Xong, Sư hét một tiếng, tiếp bảo: “Cá kình mất hết nước biển, lộ bày cánh san hô. Trong chúng như có nạp Tăng ra nói: “Trưởng Lão thôi nói mở” liền cho vị ấy đủ một mắt”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư đề ngang cây gậy và bảo: “Một hai ba bốn năm sáu bảy, bảy sáu năm bốn ba hai một, tuần hoàn thuận nghịch đếm đem lại, tính đến vị lai không hết ngày. Nhân bảy thấy một, nhân một quên bảy, đập phá thái hư trống không, trâu sắt cũng đổ mồ hôi ra, dứt hơi thở không dấu vết”. Sư ném cây gậy, tiếp bảo: “Lại phải buông cái ấy xuống mới được việc tham học hoàn tất”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nắm cây gậy, bảo: “Có lúc đoạt người không đoạt cảnh, cây gậy bảy tung tám hoành có lúc đoạt cảnh chẳng đoạt người, sơn Tăng bảy điên tám đảo. Có lúc người và cảnh đều đoạt cây gậy và sơn Tăng mòn vết nứt tiếng, có lúc người và cảnh đều chẳng đoạt”. Sư gõ cây gậy một cái tiếp bảo: “Bạn ta đi ngàn dặm, dẫn Ông qua muôn núi. Bỗng nhiên lúc khuya nhằm đại Sư Lâm Tế thì thế nào?” Sư hét một tiếng tiếp bảo: “Chưa rõ ẩn tâm địa, khó thấu ải Tổ sư”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ BÍ Ở VẠN NIÊN**

### **1. Thiên sư Hiền ở Long minh.**

Thiên sư Hiền - Tại Am ở Long minh tại Ôn châu. Có lúc lên giảng đường, nêu cử: “Sùng Thọ chỉ dạy đại chúng rằng: “Biết được cái ghế vây quanh có thừa”. Còn Vân môn nói: “Biết được cái ghế, đất trời khác biệt”. Xong, Sư bảo: “Lão Sùng Thọ ngồi giết chết người

trong thiên hạ, Đại sư Vân Môn chạy chết người trong thiên hạ, với Long Minh đây thì không như vậy, biết được cái ghế bốn chân đặt nơi đất, cần ngồi bèn ngồi, cần dậy bèn dậy”. Lại có lúc lên giảng đường, nêu cử câu thoại Khám Bà của Triệu Châu, xong, Sư đọc kệ tụng rằng: “Băng tuyết người đẹp dáng rất kỳ, thường đem sáo ngọc thổi người nghe, trong nhạc vô hạn hoa tâm động, riêng Hứa Đông Quân cảnh thứ nhất”.

## 2. Thiên sư Giám ở Đại Quy.

Thiên sư Giám - Di Am ở Đại quy tại Đàm châu, vốn người xứ Cối kê. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Cây rơi sương trời rét nước lạnh, Thích-ca Lão Tử không nơi ẩn thân, bể nhậu phía đông bày vách phía tây, khuê nhằm Bồ-tát bất không kiến, xin chỉ niệm Phật Tam muội, cũng rất kỳ quái, tức liền hưởng nói sắc vàng ánh sáng mây, tham lui uống trà đi”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Lão Hồ mở một dây đường rất là ngay thẳng, chỉ nói hết tức Bồ-đề, tánh tịnh minh tâm chẳng từ người mà được, người đời sau không được môn ấy, một hưởng rong ruổi nam bắc qua lại đông tây, cùng năm tận thán, không cái nói hết. Các người lại hết được chăng? Thôi, thôi!”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử: “Một ngày nọ, Hòa thượng Hối Đường, hỏi một vị Tăng: “Ông từ xứ nào lại?” Vị Tăng ấy đáp: “Phỏng tìm tôn túc”. Hối Đường bảo: “Chẳng bằng trở về quê hương là tốt lành”. Vị Tăng ấy hỏi: “Chưa xét rõ Hòa thượng bảo tôi trở về quê, ý chỉ ấy như thế nào?” Hối Đường đáp: “Miền quê chỉ ba tiền mua được miếng cá hộp lớn bằng bàn tay”. Xong, Sư bảo: “Thà có thể nghiền nát thân hình thành bụi nhỏ, trọn chẳng mù lòa, con mắt sư Tăng. Hối Đường so sánh chút ít, có một số gã bèn nói, nơi chín khó quên, có lắm nơi cũng nói”. Lại có lúc lên giảng đường, nêu cử: Vua nước Kế Tân hỏi Tôn giả sư tử về công án uẩn không, xong, Sư đọc bài tụng rằng: “Tôn giả nào từng được uẩn không, Kế Tân nhọc tự chém gió xuân, hoa đào sau mưa đã rơi rụng, nhuộm được một khe dòng nước hồng”.

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC  
Quyển 34 (Hết)

